

GIẤY MỜI

Về việc họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh

17/7/2020

Thực hiện Công văn số 694/VP-NC ngày 18/6/2020; Phiếu chuyển số 133/PC-KGVX ngày 01/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc truyền đạt ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh chủ trì họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh để xét và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho các tập thể và hộ gia đình đã có thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020 và đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Sở Khoa học và Công nghệ nhân Hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

I. Thành phần:

1. Đồng chí Đoàn Dụng, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh, chủ trì cuộc họp;
2. Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
3. Lãnh đạo Ban và Phòng Nghiệp vụ 1, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

II. Thời gian: 01 buổi, bắt đầu vào lúc 08h00' ngày 23/7/2020 (thứ Năm).

III. Địa điểm: Tại Phòng họp Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi (tầng trệt), địa chỉ: số 52 Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi.

Cơ quan chuẩn bị nội dung cuộc họp: Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) chuẩn bị tài liệu và báo cáo tại cuộc họp.

Trân trọng kính mời các đại biểu tham dự./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- PGĐ Sở Nội vụ (đ/c Tỉnh);
- VP Sở Nội vụ (chuẩn bị phòng họp)
- Lưu: VT, NV1.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Đoàn Dụng**

TIÊU CHUẨN ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG BẰNG KHEN

I. Huân chương Lao động hạng nhất:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ:

Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho **tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

II. Bằng khen Thủ tướng Chính phủ:

Căn cứ Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2016 - 2020, theo đó tiêu chí quy định khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình như sau:

1. Tiêu chí đối với cấp huyện:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các xã, thôn nghèo trên địa bàn.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ và quyết đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Huyện đồng bằng và hải đảo có 5 năm liên tục quy mô hộ nghèo giảm trên 70% so với đầu kỳ.

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 7%/năm, trong 5 năm liên tục.

2. Tiêu chí đối với cấp xã:

- Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho thôn nghèo trên địa bàn.

- Sử dụng nguồn vốn kinh phí đúng mục đích, chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định.

- Tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững; có quy chế quản lý duy trì, thu hồi và luân chuyển phần

vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ, cho vay ưu đãi thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo.

- Tổ chức, chỉ đạo, tạo điều kiện cho người dân tham gia từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến khâu kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- ***Xã giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 7%/năm, trong 5 năm liên tục.***

- Xã nghèo khu vực **III** chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dưới 20%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 10% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực **II** chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dưới 15%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 8% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực **I** chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dưới 10%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% sau 5 năm.

3. Tiêu chí đối với thôn, bản:

- Hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Xây dựng được quy chế quản lý, thu hồi và luân chuyển được phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nhân rộng được các mô hình giảm nghèo trên địa bàn và cộng đồng.

- Huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân và cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 7%/năm, trong 5 năm liên tục.

4. Tiêu chí đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo:

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc tự chủ phát huy nội lực để thoát nghèo; tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

- Có các sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, tạo được việc làm và tăng thu nhập.

- Thoát nghèo và hỗ trợ các hộ nghèo khác trên địa bàn cùng vươn lên thoát nghèo.

- Vay vốn ngân hàng chính sách xã hội sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng vốn vay tối đa, vượt khó vươn lên thoát nghèo./.



Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT VÀ THẨM ĐỊNH THÀNH TÍCH

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen các tập thể đã có thành tích trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo – Không bỏ ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Sở Khoa học và Công nghệ nhân Hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020

I. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen 07 tập thể (hộ gia đình) đã có thành tích trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo – Không bỏ ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020:

1. Ủy ban nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi:

Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững được Huyện ủy, UBND huyện Minh Long xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế-xã hội của huyện nhà; được cụ thể hóa bằng những chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 – 2020, Nghị quyết hàng năm của HĐND huyện. Các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo như: Hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ nhà ở, ưu đãi tín dụng, chính sách về y tế, giáo dục... Với nguồn lực đầu tư hàng năm được tăng lên rõ rệt, cùng kết hợp lồng ghép một số chương trình, chính sách khác, bước đầu thực hiện đạt những kết quả thiết thực và đầy lùi giảm nghèo hiệu quả:

- Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo chung như: Tín dụng ưu đãi, dạy nghề, hỗ trợ y tế, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ giáo dục, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng yếu thế.

- Tập trung đầu tư những công trình thiết yếu phát triển cơ sở hạ tầng; hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, cải thiện đời sống tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản.

* Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giai đoạn 2016 – 2020 là 7,33%/năm, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2016 chiếm 47,37%, cuối năm 2019 giảm xuống còn 18,04%).

2. Ủy ban nhân dân xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi:

Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cán bộ công chức toàn xã đã thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ cho người nghèo, người cận nghèo, đời sống của hộ dân ngày

càng cải thiện, đạt được nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo, cụ thể như sau:

- Hàng năm tổ chức lễ phát động phong trào thi đua: “Sơn Hạ chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020.

- Triển khai công tác nhận giúp đỡ hộ nghèo, hộ chính sách đặc biệt khó khăn theo phương châm “không để hộ nghèo, hộ chính sách đặc biệt khó khăn nào không có một tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời”. Có kế hoạch rà soát xác định nội dung cần giúp đỡ cho từng hộ nghèo theo từng năm.

- Thực hiện tốt công tác Giáo dục, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; triển khai thực hiện tốt tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đối với phát triển sản xuất, giải quyết việc làm; thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách hỗ trợ cho người yếu thế.

- Huy động nguồn lực tại cộng đồng: huy động quỹ vì người nghèo từ các nguồn vốn khác, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp;

- Thôn, KDC cộng đồng đoàn kết giúp đỡ nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu, hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

* Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm: tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 8,34%/năm, vượt kế hoạch đề ra (tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2016 chiếm 47,62%, cuối năm 2019 giảm còn 12,67%; tỷ lệ cận nghèo đầu năm 2016 chiếm 22,31%, cuối năm 2019 giảm còn 8,17%; tổng tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2019 là 20,84%, ước cuối năm 2020 còn dưới 20%)

3. Thôn 2, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 của Xã Nghĩa Thắng; cùng với sự quan tâm của chính quyền địa phương đã thực hiện tốt các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 đã cải thiện đời sống của các hộ dân trong thôn, nâng cao trách nhiệm của người dân trong công tác giảm nghèo. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, mục đích của các chính sách, dự án thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020: Nhân rộng mô hình, đầu tư cơ sở hạ tầng đối với diện thôn, xã ĐBKK thuộc Chương trình 135.

- Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo chung như: Tín dụng ưu đãi, dạy nghề, hỗ trợ y tế, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ giáo dục, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trên địa bàn thôn đã có 02 hộ tự nguyện viết đơn xin thoát nghèo.

* Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo: hộ nghèo tại tháng 03/2020 còn 5 hộ nghèo, giảm 33 hộ, quy mô giảm hộ nghèo 86,84% (từ 38 hộ nghèo đầu năm 2016 xuống còn 5 hộ vào tháng 3/2020), tỷ lệ hộ nghèo còn 3,01%.

4. Thôn Gò Tranh, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi:

Nhờ sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, sự linh hoạt của Bí thư chi bộ, các ngành, hội, đoàn thể ở thôn đã lãnh đạo nhân dân nên nhiều năm qua cán bộ và nhân dân thôn Gò Tranh, xã Long Sơn, huyện Minh Long đã quán triệt và thực hiện tốt mọi chính sách của Nhà nước; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình, nhất là thực hiện các chính sách, dự án thuộc chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Thôn Gò Tranh đã đạt được kết quả như sau:

- Cán bộ và nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua: “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và nhiều cuộc vận động khác giúp cho nhận thức của người dân nâng cao về trách nhiệm giảm nghèo, huy động tốt nguồn lực tại cộng đồng.

- Thực hiện tốt có hiệu quả đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhiều hộ dân đã biết áp dụng tiến bộ của khoa học, kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt trở thành hộ tiêu biểu trên toàn thôn, đem lại thu nhập kinh tế và góp phần phát triển kinh tế, giảm nghèo trong thôn...

* Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo đến cuối năm 2019 chỉ còn 10 hộ nghèo/120 hộ dân, bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 18,15% (tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2016 chiếm 80,95%, cuối năm 2019 giảm còn 8,33%) góp phần làm cho xã Long Sơn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, trong đó có Thôn Gò Tranh.

5. Hộ gia đình Ông Lê Mỹ Đoán, thôn Dương Quang, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi:

- Luôn luôn chủ động, tự giác, ý thức trách nhiệm bản thân đối với Nhà nước, xã hội và gia đình trong việc phấn đấu thoát nghèo bền vững.

- Nỗ lực, tích cực trong sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, được UBND huyện Mộ Đức tặng giấy khen năm 2019.

- Phát triển chăn nuôi (bò), trồng trọt (cây măng tây) tạo thu nhập bình quân 12.000.000 triệu đồng/tháng.

- Thật sự gương mẫu đi đầu trong các phong trào trong khu dân cư, thôn.

6. Hộ gia đình Ông Đình Văn Ngăm, thôn Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi:

- Tuân thủ và vận động nhân dân trong khu dân cư thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đăng ký mô hình trồng mì cao sản để tham gia Đề án thí điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn huyện: Sơn Tây, Tây Trà năm 2019.

- Năm 2019 đã có thu nhập từ trồng mì cao sản, cây keo, cau chuối và thu nhập khác là 61.000.230 đồng/năm. Gia đình đã được hưởng chính sách từ Đề án nói trên năm 2019 là 15.000.000 đồng, đã thoát nghèo bền vững.

7. Hộ gia đình Ông Đinh Xuân Rơn, thôn Gò Tranh, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi:

- Trong thời gian qua hộ ông Đinh Xuân Rơn được nhận hỗ trợ từ các chính sách, dự án thuộc chương trình giảm nghèo, cùng với sự nỗ lực của bản thân, nâng cao thu nhập của hộ và đã thoát nghèo bền vững;

- Trực tiếp hướng dẫn nhân dân trong thôn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và phong trào thi đua: *“Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”* giai đoạn 2016-2020;

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình, thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại thôn Gò Tranh;

- Triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo đúng quy định để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

II. Đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Sở Khoa học và Công nghệ nhân Hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020:

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các hoạt động KH&CN bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tập trung vào 03 nhiệm vụ đột phá và 03 nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX để phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần giải quyết lao động nông thôn, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, là động lực cho sự phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển. Một số kết quả nổi bật như sau:

* *Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới:* Với mục tiêu, KH&CN phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng nông thôn mới góp phần tạo nền sản xuất xanh, sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm và sức khỏe nhân dân, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng đã tập trung ưu tiên triển khai nhiều chương trình đề tài, dự án phục vụ nông nghiệp để hỗ trợ phát triển các sản phẩm và giải quyết các khâu trong chuỗi giá trị, đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, phát triển nông

ng nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế ở địa phương đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Một số kết quả tiêu biểu như sau: Dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình cánh đồng lớn sản xuất nguyên liệu sắn tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi” đã triển khai 30 ha mì trên địa bàn 3 xã của huyện Sơn Hà, năng suất bình quân mì: Mô hình trồng Mì thuần 35,5 tấn/ha, mô hình trồng Mì trồng xen đậu đen: 32,1 tấn/ha, mô hình trồng Mì trồng xen lạc: 31,3 tấn/ha, năng suất Đậu đen >8,2 tạ/ha, năng suất Lạc: 16,4 tạ/ha; bình quân hàm lượng tinh bột đạt 26,6%; hiệu quả kinh tế tăng hơn 10% so với phương thức canh tác truyền thống; dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp-nông dân để sản xuất ngô thương phẩm làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi trên đất lúa kém hiệu quả ở huyện Sơn Tịnh” đã triển khai thực hiện mô hình thâm canh ngô trên đất lúa kém hiệu quả với diện tích 97,1ha, năng suất bình quân 71-75 tạ/ha; xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp-nông dân để sản xuất ngô thương phẩm làm nguyên liệu chế biến, tổ chức tiêu thụ; trong chăn nuôi đã triển khai các nhiệm vụ KH&CN Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển chăn nuôi bò lai, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển đàn bò lai hướng thịt trên nền bò cái Zê bu tại các xã miền núi huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, trong đó tập trung vào việc phối tinh bò ngoại các giống (Droughtmaster, Charolais, BBB,...) nhằm cải thiện tầm vóc đàn bò trong tỉnh và ứng dụng KH&CN trong việc nuôi thâm canh bê lai hướng thịt (18 tháng tuổi), đến nay hiệu quả của các mô hình được nông dân hưởng ứng và ứng dụng triển khai nhân rộng thành nghề sản xuất chính của nông dân tại các địa phương nhằm giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của người dân...

** Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân:*
Chương trình đổi mới thiết bị, công nghệ đã hỗ trợ cho 08 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.817,975 triệu đồng vượt kế hoạch giai đoạn 2016 - 2018 đề ra đạt 108,4%, góp phần tăng sản lượng sản phẩm, giảm tỉ lệ phế phụ phẩm, giảm chi tiền điện, giảm chi phí nhân công cho một đơn vị sản phẩm, tăng thu nhập bình quân cho người lao động, tăng lợi nhuận của doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp, góp phần tăng thu ngân sách cho địa phương; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ hỗ trợ 21 tổ chức, doanh nghiệp (trong đó có 45 nhãn hiệu hàng hóa và 8 hồ sơ tham gia hội chợ/đạt giải thưởng Hội chợ quốc tế và thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam), tổng kinh phí hỗ trợ là 364,705 triệu đồng, đã có những tác động tích cực, tạo ra giá trị gia tăng và hiệu quả đối với đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh; Chương trình nâng cao năng suất chất lượng đã hỗ trợ 47 lượt doanh nghiệp với số tiền 1.750 triệu đồng, góp phần đáng kể trong việc nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp sau khi áp dụng công cụ, mô hình nâng cao năng suất và chất lượng như 5S,

LEAN... năng suất đã có sự cải thiện rõ rệt tăng đến 20 - 30%, góp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường.

* *Chương trình Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*: Phát động phong trào, nâng cao nhận thức, kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên, sinh viên và tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Tại Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2019 có 62 ý tưởng dự án khởi nghiệp đến từ các sinh viên, đoàn viên thanh niên và phụ nữ trên địa bàn tỉnh; trong đó, có 9 dự án được vào vòng chung kết và trao giải (gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích). Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đã kết nối với nhiều tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo để giúp Quảng Ngãi xây dựng một hệ sinh thái có sức sống, qua đó hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo phát triển và hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đã có những bước đi đầu tiên để góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN trong thời gian qua được tăng cường, công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai đồng bộ, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; công tác quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, bảo đảm tiêu chuẩn, đo lường, hạn chế hàng thiếu định lượng, kém chất lượng lưu thông trên địa bàn; công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN được tổ chức thực hiện nghiêm túc, xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của tổ chức và người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, Đảng ủy Sở đã xây dựng và lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch của Đảng bộ Sở; lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng để Công đoàn, Chi đoàn Sở triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của mỗi đoàn thể và các nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực. Trong 5 năm qua, Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh; Công đoàn và Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh nhiều năm liền. Ngoài ra, Sở còn tích cực tham gia, đóng góp kinh phí đầy đủ các hoạt động do UBND tỉnh và các ngành phát động như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ vì người nghèo; Quỹ Nghĩa tình đồng đội; Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi; đóng góp xây dựng mái ấm công đoàn...; đóng góp kinh phí để phụng dưỡng 01 Mẹ Việt Nam anh hùng.

Năm 2014 đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 2015 đến 2019). Năm 2015 Cờ thi đua của UBND tỉnh, năm 2016 Bằng khen của UBND tỉnh, năm 2017 Cờ thi đua của UBND tỉnh, năm 2018 và 2019 Cờ Thi đua của Chính phủ. Ngoài ra năm 2018 Bộ KH&CN tặng Cờ thi đua và Bằng khen; Bộ NN & PTNT

tặng Bằng khen. Năm 2019 UBND tỉnh tặng Bằng khen; Năm 2020 UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua. Đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã đạt được:

*** Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2014	Huân chương Lao động Hạng Nhì	Quyết định số 1933/QĐ-CTN ngày 01/9/2015 của Chủ tịch nước
2015	Cờ Thi đua của UBND tỉnh	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
2017	Cờ Thi đua của UBND tỉnh	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
2018	Cờ Thi đua của Chính phủ	Quyết định số 635/QĐ-TTg ngày 28/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ
	Cờ Thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 357/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
2019	Cờ Thi đua của Chính phủ	Quyết định số /QĐ-TTg ngày ... / .../2020 của Thủ tướng Chính phủ
2020	Cờ Thi đua của UBND tỉnh	Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

*** Hình thức khen thưởng:**

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Số 650/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
2018	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Số 2063/QĐ-BKHCN ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 3285/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2019	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Số 923/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Số 1236/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi